

BÁO CÁO
Đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch
sản xuất kinh doanh năm 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của tổ hợp
1	Sản phẩm chủ yếu	Triệu bao	1.826,00	1.838,85	2.199,58
	- Nội tiêu	"	1.227,00	1.134,53	1.229,23
	- Xuất khẩu	"	599,00	704,32	970,35
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.405,3	9.566,2	11.448,3
3	Lợi nhuận trước thuế	"	262,3	266,1	291,6
4	Lợi nhuận sau thuế	"	209,8	214,3	234,2
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	"	5.937,7	5.771,0	6.410,1
6	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD		104.749,1	137.513,3
7	Lao động sử dụng bình quân (người lao động và Ban điều hành)	Người	1.705	1.685	2.780
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	588,32	590,73	811,11
8.1	Quỹ lương, thù lao của Thành viên Hội đồng, Ban Kiểm soát	"	4,36	4,58	6,74
8.2	Quỹ lương của người lao động và Ban điều hành	"	583,96	586,15	804,37

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu

2.1. Khó khăn chủ yếu:

- Năm 2025, tình hình kinh tế chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, xung đột vũ trang tiếp tục leo thang tại nhiều nơi, chính sách thuế quan đối với hàng hóa toàn thế giới của Mỹ đã làm ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, đẩy giá cả hàng hóa đầu vào của quá trình sản xuất tăng cao;

- Thị trường tiêu thụ trong nước vẫn cạnh tranh khốc liệt, các sản phẩm thuốc lá mới liên tục được đưa ra thị trường, đa dạng mẫu mã, mùi hương, phù hợp với thị hiếu khách hàng trẻ. Bên cạnh đó, tình trạng hàng giả, hàng lậu tiếp tục diễn biến phức tạp gây sức ép, ảnh hưởng đến thị phần tiêu thụ của Công ty.

- Năng lực thiết bị cuốn điều – đóng bao thiếu nhiều so với nhu cầu sản xuất. Việc gia công phải duy trì với sản lượng không nhỏ, thiếu chủ động và phụ thuộc rất nhiều vào khả năng chấp thuận của đơn vị gia công;

- Công ty mẹ tiếp tục hỗ trợ sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trong Nhóm Công ty do gặp khó khăn trong duy trì và phát triển thị trường nội tiêu. Năng lực sản xuất của các đơn vị trong Nhóm Công ty còn chưa đồng bộ; cơ cấu máy móc thiết bị của các đơn vị cũng chưa được đầu tư, chuyển đổi kịp thời. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng đủ cho công tác sản xuất, mở rộng thị trường xuất khẩu càng làm khó khăn thêm cho Nhóm công ty trong công tác sản xuất.

2.2. Thuận lợi:

- Nhóm Công ty luôn được các Bộ ban ngành, Tổng công ty quan tâm giúp đỡ có hiệu quả. Tinh thần đoàn kết, phối hợp giữa các đơn vị thành viên trong Tổng công ty nói chung và Nhóm công ty nói riêng ngày càng được củng cố và phát triển theo đúng định hướng. Nhóm công ty đã phát huy và khai thác được sức mạnh tổng hợp, mở rộng thị phần, nâng cao uy tín thương hiệu.

- Uy tín, thương hiệu và vị thế của Công ty trên thị trường được củng cố và phát triển. Công tác quản lý, quản trị hệ thống được quan tâm, đầu tư hiệu quả, lao động có kinh nghiệm, trình độ dần được nâng lên, chất lượng công việc ngày càng cải thiện, cùng sự đoàn kết đồng lòng, nhận thức trong cán bộ công nhân viên tiếp tục được nâng lên là thế mạnh của Công ty trong sản xuất kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện đầu tư của Công ty

Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện 01 dự án đầu tư thuộc nhóm B trở lên:

- Dự án đầu tư xây dựng kho 3 tầng, kết hợp dự phòng mặt bằng sản xuất và để xe trên tầng 4: Đang thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Hoàn thành công tác khảo sát địa chất công trình. Đã được phê duyệt Đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu vực nhà 33 làm căn cứ triển khai. Hồ sơ thiết kế cơ sở được trình thẩm định tại Ban quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội.

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án
I	Dự án nhóm B						
1	Dự án đầu tư xây dựng kho 3 tầng, kết hợp dự phòng mặt bằng sản xuất và để xe trên tầng 4 (Nhà số 33)	390,582	311,943	78,639		6,144	2023-2027

2. Các khoản đầu tư tài chính

Danh mục các khoản đầu tư tài chính của Công ty Thuốc lá Thăng Long

TT	Đơn vị	Giá trị đầu tư (đồng)
I	Đầu tư vào các công ty con	491.865.903.631
1	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn	117.198.903.631
2	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa	210.000.000.000

TT	Đơn vị	Giá trị đầu tư (đồng)
3	Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng	164.667.000.000
II	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25.098.274.800
1	Công ty Cổ phần Cát Lợi	10.698.484.800
2	Công ty Cổ phần Ngân Sơn	7.609.390.000
3	Công ty Cổ phần Hòa Việt	3.290.400.000
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh bất động sản Thăng Long	3.500.000.000
Tổng		516.964.178.431

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

1. Danh sách các Công ty con mà Công ty nắm trên 50% vốn điều lệ

Hiện tại, Công ty Thuốc lá Thăng Long đang nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại 3 Công ty con:

- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn;
- Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa;
- Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng.

2. Đánh giá tình hình hoạt động các Công ty con

Nhìn chung các Công ty con đã tổ chức sản xuất phù hợp với thực tế sản xuất trong điều kiện máy móc thiết bị và lao động còn thiếu. Năm 2025, tất cả các Công ty con của Công ty Thuốc lá Thăng Long đều hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.

3. Tình hình đầu tư của Công ty Thuốc lá Thăng Long vào các Công ty con

TT	Đơn vị	Giá trị đầu tư (đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)
	Đầu tư vào các công ty con	491.865.903.631	
1	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn	117.198.903.631	100,00
2	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa	210.000.000.000	100,00
3	Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng	164.667.000.000	100,00

4. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty con

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn	117,20	117,20	328,98	463,97	2,01	1,61	-	175,14	211,78

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1.2	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa	210,00	210,00	860,55	1.418,91	22,29	17,85	2,20	453,74	650,55
1.3	Công ty TNHH Thuốc lá Đà Nẵng	164,67	164,67	227,65	145,34	3,41	2,61	-	10,26	62,98

Trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- TCT TLVN;
- HĐTV, Ban GD;
- Ban KS Cty;
- Ban KSNB, VP HĐTV;
- Ban TK-TL, VP Công đoàn;
- P. PC, TCKT, ĐT, CNTT;
- Lưu: VT, KHVT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
THÀNH VIÊN HĐQT 



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Kiên